

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 174/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai
giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ CHÍN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

*Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ
ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW
ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung
ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;*

*Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác
xã giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác
xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai
đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai
đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 2612/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Gia Lai về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai giai đoạn
2023-2025; Báo cáo thẩm tra số 208/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2022 của
Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 với các nội dung như sau:**

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh củng cố, nâng cao năng lực tổ chức và hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, bền vững thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất, các giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, thu hút nông dân, hộ kinh tế cá thể, cá nhân và nhiều tổ chức tham gia kinh tế tập thể, hợp tác xã; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Toàn tỉnh có khoảng 417 hợp tác xã với 21.000 thành viên, 1.003 tổ hợp tác với 3.000 thành viên, 02 Liên hiệp hợp tác xã với 09 hợp tác xã thành viên.

b) Phân đầu số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đạt loại khá, tốt đạt từ 60% trở lên.

c) Đến hết năm 2023, xử lý dứt điểm các hợp tác xã đã ngừng hoạt động và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

d) Phân đầu có trên 35% hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể khác theo chuỗi giá trị.

đ) Phân đầu trên 9% hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản.

e) Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt trên 35% trên tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Định hướng phát triển

a) Định hướng chung

Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể trong các ngành nghề, lĩnh vực có tiềm năng và thế mạnh của tỉnh; ưu tiên xây dựng các mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, liên kết các hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác, chương trình OCOP, ứng dụng công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới,.... Hỗ trợ phát triển các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, nhiều thành viên, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng.

b) Định hướng phát triển kinh tế tập thể theo ngành, lĩnh vực chủ yếu

- Lĩnh vực nông nghiệp: Khuyến khích phát triển nông nghiệp bền vững, nòng cốt là hợp tác xã nông nghiệp với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, ứng dụng công nghệ cao, gắn với xây dựng nông thôn mới, thế mạnh địa phương, chương trình OCOP, tạo ra sản phẩm đặc trưng của địa phương, an toàn vệ sinh thực phẩm cho xã hội, có giá trị và đáp ứng được yêu cầu trong nước và xuất khẩu. Phát triển mô hình hợp tác xã vừa sản xuất, vừa tham gia thị trường, hợp tác xã nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, sơ chế/chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản, hợp tác xã sản xuất sản phẩm OCOP, gắn với du lịch cộng đồng;

- Lĩnh vực phi nông nghiệp: Cùng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của các hợp tác xã hiện có; phát triển với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

4. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt đối với cán bộ, đảng viên và người dân về vị trí, vai trò, bản chất, tầm quan trọng của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong điều kiện mới, đặc biệt vai trò của hợp tác xã trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã trong việc thúc đẩy kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển tại địa bàn quản lý.

- Thực hiện nội dung, phương pháp tuyên truyền, tập huấn mới, sinh động, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp cho từng đối tượng để việc tuyên truyền thiết thực và hiệu quả, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, như: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về hợp tác xã, mở các chuyên san, chuyên mục về phát triển hợp tác xã trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức triển lãm, hội chợ giới thiệu các sản phẩm của hợp tác xã, xây dựng các phim phóng sự, phim truyền hình về hợp tác xã, phát động phong trào thi đua trong các hợp tác xã....

- Xây dựng mô hình hợp tác xã trở thành kiểu mẫu nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sức hút để cá nhân, tổ chức tham gia liên kết với hợp tác xã làm cơ sở để nhân rộng cả tỉnh.

- Tổ chức tôn vinh, khen thưởng, nhân rộng, tổng kết, kịp thời phổ biến các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, từng bước khẳng định hợp tác xã là thành phần kinh tế quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để hợp tác xã phát triển bền vững, phù hợp với xu thế phát triển hợp tác xã quốc tế và tình hình thực tế trong mỗi giai đoạn phát triển.

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ, ưu đãi để thúc đẩy phát triển hợp tác xã phù hợp nhu cầu, trình độ phát triển của tổ chức kinh tế tập thể, đặc biệt chú trọng chính sách hỗ trợ hợp tác xã đối với những vùng đồng bào dân tộc thiểu số; việc hỗ trợ cần tập trung, tránh dàn trải, phân tán. Tập trung chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ hợp tác xã.

- Khẩn trương tổ chức, đưa hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo đúng quy định, để tạo điều kiện hỗ trợ hợp tác xã vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Ứng dụng công nghệ vào xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về hợp tác xã trên toàn tỉnh; tổ chức, tham gia diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã hằng năm.

c) Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước; kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã các cấp.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức đảm nhiệm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện chính sách pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã để chấn chỉnh, phòng ngừa sai phạm và làm cơ sở kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, chính sách.

- Đưa nội dung phát triển kinh tế tập thể vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của địa phương.

d) Hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Tổ chức, củng cố lại hoạt động của các hợp tác xã theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn. Phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của thành viên trong hợp tác xã; vận động thành viên hợp tác xã góp vốn và nâng mức vốn góp; thu hút thêm thành viên mới, tháo gỡ rào cản, quy định nhằm huy động nguồn lực, nâng cao tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của hợp tác xã.

- Giải thể các hợp tác xã không hoạt động nhưng vướng mắc về công nợ, vốn góp, không để các hợp tác xã tồn tại hình thức và các hợp tác xã hoạt động không đúng bản chất; xử lý nợ tồn đọng khác để lành mạnh hóa khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đào tạo và thu hút cán bộ trẻ có trình độ về công tác tại các tổ chức kinh tế tập thể.

- Tăng cường năng lực quản trị hợp tác xã theo hướng công khai, minh bạch; củng cố bộ máy kế toán, kiểm toán. Tạo điều kiện cho hợp tác xã tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhằm từng bước thực hiện chuyển đổi số.

- Xây dựng mô hình hợp tác xã và tổng kết mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; mô hình hợp tác xã có các hoạt động ứng dụng chuyển đổi số, sản xuất thông minh, ứng dụng thương mại điện tử, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), mô hình hợp tác xã quy mô cấp tỉnh, cấp vùng miền, cấp quốc gia theo ngành hàng.

- Tăng cường áp dụng các tiên bộ kỹ thuật mới trong sản xuất, thực hiện sản xuất theo quy trình VietGAP tiết kiệm và sử dụng nguồn lực đầu vào (đất đai, lao động, vốn,...) hợp lý, hiệu quả nhằm giảm chi phí, tăng năng suất, chất lượng an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; thực hiện chuyển giao các tiên bộ khoa học, công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ về giống, công nghệ về sơ chế, bảo quản - chế biến nông sản, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

- Ưu tiên ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, đặc biệt là Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ) và Đề án "Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025" (Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

đ) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Cùng cố tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh với vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh và các tổ chức hội, hiệp hội khác trong việc vận động quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và thực hiện các quy định pháp luật về kinh tế tập thể; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển.

e) Tăng cường hợp tác quốc tế, huy động các nguồn lực xã hội tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Đẩy mạnh các hình thức hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Vận động và tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật nhằm tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước và cán bộ quản lý hợp tác xã.

- Huy động mọi nguồn lực tài chính, kỹ thuật hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước như: hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI), nguồn xã hội hóa.

5. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Nghị quyết được ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình khoa học và công nghệ, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch có liên quan.

Huy động đóng góp, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật để góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai.

b) Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương và nguồn vốn phân bổ của Trung ương, bố trí ngân sách nhà nước phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết này theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT - VP.

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên